|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**Họ và tên HS:...............................................Lớp: 5A.... | *Thứ ..... ngày......tháng 12 năm 2019***BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****MÔ TIẾNG VIỆT – LỚP 5 (Phần đọc)**Năm học: 2019 – 2020*(Thời gian: 40 phút)* |
| **Điểm điểm** | **Nhận xét của giáo viên**.................................................................................................................................................................................... |
| Đọc tiếng:...............Đọc hiểu:................ |  |

**I. Đọc thành tiếng. (3 điểm)** GV kiểm tra từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK học kì I môn Tiếng Việt lớp 5.

**II. Đọc thầm bài văn và làm bài tập. (7 điểm)** *– (Thời gian làm bài : 35 phút)*

**VIÊN KẸO CAN ĐẢM**

 Một cậu bé khoảng tám tuổi dắt cô em gái vào cửa hàng.

– Cô bán cho cháu viên kẹo can đảm ạ.

 Tôi nhón người nhìn kĩ cậu bé để xem mình có nghe nhầm không. Cậu bé nhìn tôi với đôi mắt trong sáng, nghiêm túc, ánh mắt như ra hiệu điều gì đó.

 Bên cạnh, bé gái hết nhìn tôi rồi nhìn anh nó, nét mặt hơi căng thẳng.

– Tất nhiên là cô có viên kẹo đó rồi. Nhưng cháu mua nó để làm gì?

–  Cháu mua cho em cháu.

–  Cậu bé nhìn em nó rồi nhìn tôi.

–  Mẹ cháu phải trực trong bệnh viện, bố cháu làm ở công trình xa. Chỉ có hai anh em cháu ở nhà. Em cháu sợ ma. Cháu dỗ dành thế nào em cháu cũng vẫn sợ. Cháu nói ăn kẹo can đảm vào là hết sợ liền. Nghe thế, em đòi đi mua liền ạ.

 Cô bé nhìn tôi, ánh mắt như muốn xác nhận điều anh nó nói là đúng. Tôi lấy ra ba viên kẹo gừng và nói:

–  Đây là ba viên kẹo can đảm. Chỉ có điều kẹo hơi cay. Ăn nhiều cay nhiều. Nếu cháu ăn được viên đầu tiên thì bắt đầu có sự can đảm. Viên thứ hai thì sự can đảm tăng dần. Viên thứ ba thì cháu hoàn toàn can đảm. Cháu có sợ cay không?

– Không, cháu không sợ! – Cô bé nói, giọng cương quyết.

 Nhìn theo hai anh em ra  khỏi cửa hàng với những bước đi nhanh nhẹn, lòng tôi đầy niềm vui.

***Theo Từ Nguyên Thạch***

***Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.***

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc điền vào chỗ chấm**

**Câu 1:** ***(0,5 điểm)*** Cậu bé dắt em gái đến cửa hàng mua kẹo để:

A. Dỗ em nín khóc. B. Nghe giải thích về loại kẹo can đảm.

C. Giúp em hết sợ hãi khi bố mẹ vắng nhà. D. Cho em ăn thử loại kẹo gừng cay.

**Câu 2:** ***(0,5 điểm)*** Khi hỏi mua kẹo, bằng ánh mắt ra hiệu, cậu bé muốn cô bán hàng hiểu rằng:

A. Bố mẹ cậu đang đi vắng B. Em gái cậu đang sợ hãi.

C. Kẹo can đảm chính là kẹo gừng. D. Cậu đang giả vờ nói về kẹo can đảm.

**Câu 3: *(0,5 điểm)*** Khi nhìn theo hai anh em cậu bé ra về, cô bán hàng thấy vui vì:

A. Bán được ba viên kẹo gừng.

B. Giúp được cậu bé đem lại sự can đảm cho cô em gái.

C. Buồn cười trước sự ngây thơ của cô bé.

D. Đánh lừa được hai đứa trẻ khờ khạo.

**Câu 4: *(1 điểm)*** Em học tập được điều gì ở cô bán hàng và cậu bé trong câu chuyện?

**Câu 5: *(0,5 điểm)*** *“Cô bán cho cháu viên kẹo can đảm ạ.”*  Câu văn này thuộc kiểu:

A. Câu kể – Ai làm gì? B. Câu cảm

C. Câu kể – Ai thế nào? D. Câu khiến

**Câu 6: *(1 điểm)*** “*Cậu bé nhìn tôi với đôi mắt trong sáng, nghiêm túc, ánh mắt như ra hiệu điều gì đó.”* Câu văn trên có mấy đại từ xưng hô?

A. 1 đại từ xưng hô: (Đó là: )

B. 2 đại từ xưng hô: (Đó là: )

C. 3 đại từ xưng hô: (Đó là: )

D. 4 đại từ xưng hô: (Đó là: )

**Câu 7: *(1 điểm)*** Viết một câu văn dùng quan hệ từ thể hiện **quan hệ điều kiện – kết quả**. Gạch dưới quan hệ từ đó.

…… …………………………………………………………………………………………………….……………………………..

**Câu 8: *(0,5 điểm)*** Dòng nào dưới đây có chứa từ *bay* là nghĩa gốc?

A.Người ta làm muối bằng cách phơi nước biển cho *bay* hơi.

B. Đàn cò trắng phau *bay* trên nền trời xanh thẫm.

C.Trên đầu anh, đạn vẫn *bay* vèo vèo.

D. Tôi *bay* từ Hà Nội vào Đà Lạt mất 1 giờ 30 phút.

**Câu 9: *(1 điểm)*** Xác định thành phần câu :

*Sáng hôm ấy, quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy*

*nhưng vô hiệu.*

**Câu 10: *(0,5 điểm)*** Từ nào không đồng nghĩa với từ ***hợp tác?***

1. Hợp lực B. Hòa hợp C. Hợp sức D. Cộng tác

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**

**Năm học 2019 – 2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5 (Phần viết)**

**(Đề kiểm tra viết – Thời gian làm bài: 55 phút)**

**I. Chính tả (2 điểm) *Nghe viết:*** *15 phút*

**TRÒ CHƠI ĐOM ĐÓM**

 Thuở bé, chúng tôi thú nhất là trò bắt đom đóm! Lũ trẻ chúng tôi cứ chờ trời sẫm tối là dùng vợt làm bằng vải màn, ra bờ ao, bụi hóp đón đường bay của lũ đom đóm vợt lấy vợt để; “chiến tích” sau mỗi lần vợt là hàng chục con đom đóm lớn nhỏ, mỗi buổi tối như thế có thể bắt hàng trăm con. Việc bắt đom đóm hoàn tất, trò chơi mới bắt đầu; bọn trẻ nít nhà quê đâu có trò gì khác hơn là thú chơi giản dị như thế!

**II. Tập làm văn (8 điểm)**

**Đề bài:** Trong gia đình em, ai cũng yêu thương em. Em hãy tả một người thân mà em yêu quý.

**Đáp án**

**A. KIỂM TRA VIẾT: *(10*** *điểm)*

1/ Chính tả (2 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả. (5 điểm)

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0,5 điểm.

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ … hoặc trình bày bẩn bị trừ 0,5 điểm toàn bài.

2/ Tập làm văn (8 điểm)

- Viết được bài văn đủ MB, TB, KB đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết từ 15 câu trở lên.: 3 điểm.

- Đúng thể loại, có trọng tâm: 2 điểm

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng,: 0,5 điểm

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả: 0,5 điểm

- Cảm xúc: 1 điểm

- Sáng tạo: 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm:

7,5- 7- 6,5- …..-1

**B. KIỂM TRA ĐỌC**: *(10 điểm)*

**1. Đọc thành tiếng** *(3 điểm)* Đánh giá theo hướng dẫn KTĐK cuối HKI môn TV5.

**2. Đọc thầm và làm bài tập**: 7 *điểm*

**Mỗi ý trả lời đúng 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1**(0,5 điểm) | **Câu 2**(0,5 điểm) | **Câu 3**(0,5 điểm) | **Câu 5**(0,5 điểm) | **Câu 6**(1 điểm) | **Câu 8**(0,5 điểm) | **Câu 10**(0,5 điểm) |
| **A** | **B** | **B** | **D** | **1 (tôi)** | **B** | **B** |

**Câu 4:** *(1 điểm)* **Em học tập được ở cô bán hàng và cậu bé trong câu chuyện là:**

**Câu 7:** *(1 điểm)* Một đấng nam nhi không thể lấy văn chương làm con đường tiến thân

**Câu 9:** *(1 điểm)* HS đặt câu đúng yêu cầu, sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp.

**Lưu ý:** Câu không đủ thành phần trừ 0,25 điểm

 Không đảm bảo về mặt hình thức (0,25 điểm)

*Sáng hôm ấy, quân sĩ cùng nhân dân trong vùng// tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy*

 TN CN VN

*nhưng vô hiệu.*